

Số: 56/2017/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước
đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 05**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, bao gồm các văn bản sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Nội dung và mức chi:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Định mức phân bổ kinh phí:

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 6.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:

- Cấp tỉnh: 8.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 6.400.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 4.800.000 đồng/văn bản.

c) Định mức phân bổ tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này là định mức phân bổ tối đa cho một văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh. Tùy tình hình thực tế, cơ quan chuyên môn hướng dẫn mức phân bổ cụ thể cho từng cơ quan tham gia trong quá trình soạn thảo văn bản.

d) Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;

b) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

5. Quản lý, sử dụng và quyết toán:

Việc lập dự toán, quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Long được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản quy định hiện hành và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính;

Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được phân bổ vào kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX, Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2017. *inh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Trương Văn Sáu